

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

Sìn Hồ, ngày 25 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Thư ký phiên họp: Ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Bà Lò Thị X, sinh năm 1968, địa chỉ: bản P Kh, xã P Kh, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (có đơn xin vắng mặt).

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Lù Văn Đ, sinh ngày: 14/7/1987; Địa chỉ: bản P Kh, xã P Kh, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

- Chị Lò Thị Viện, sinh ngày: 10/8/1990; Địa chỉ: bản Nậm Mạ, xã Nậm Mạ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

- Ủy ban nhân dân xã N M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn Th, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: “Hủy kết hôn trái pháp luật” theo Trích lục Kết hôn số 26/TLKH-BS ngày 14 tháng 8 năm 2023 do

Ủy ban nhân dân xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (Thực hiện việc trích lục từ sổ Đăng ký kết hôn), cấp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự và theo đơn xin xét xử vắng mặt *quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án*, người yêu cầu là bà Lò Thị X , trình bày:

Bà Lò Thị X có con trai tên là Lù Văn Đ và con dâu là Lò Thị V . Hai con của bà được tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23/02/2006, tại UBND xã Nậm Mạ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, theo Trích lục kết hôn do Ủy ban nhân dân xã N M cấp, khi đi đăng ký kết hôn con trai bà là anh Đ và chị V không mang giấy tờ tùy thân, không hiểu biết về luật Hôn nhân và gia đình và do cán bộ tư pháp không yêu cầu kiểm tra các giấy tờ tùy thân, mặt khác do cán bộ tư pháp xã Nậm Mạ, huyện Sìn Hồ không có trình độ chuyên môn nghiệp vụ nên đã thực hiện đăng ký kết hôn cho hai con bà sai quy định của thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi được UBND xã N M đăng ký kết hôn, anh Đ và chị V về chung sống tại bản N M , xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Trong thời gian chung sống, anh Điện và chị V sinh được 02 con chung là cháu Lù Thị Hoa, sinh ngày 08/3/2007 và cháu Lù Hoài Nam, sinh ngày 18/9/2009. Hiện 02 cháu đang ở với con trai bà là anh Điện tại bản Pa Khóa, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đến nay hai vợ chồng anh Điện và chị Viện có mâu thuẫn, sống không hợp nhau, hôn nhân không đạt được nên 02 vợ chồng anh Điện và chị Viện đã sống ly thân được 9 năm nay, và không ai quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Trích lục ký kết hôn số: 26/TLKH-BS, ngày 14/08/2023 của Ủy ban nhân dân xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, cấp và không công nhận anh Lù Văn Đ với Lò Thị V là vợ chồng theo quy định của pháp luật. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đ và chị V theo quy định của pháp luật. Mong muốn của gia đình bà và nguyện vọng của con trai bà là anh Lù Văn Đ sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu Lù Thị H , sinh ngày 08/3/2007 và cháu Lù Hoài N , sinh ngày 18/9/2009 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Chị Viện được quyền đi lại thăm nom con chung mà không được ai cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lù Văn Đ không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh Đ và chị V không có tài sản chung, khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà Lò Thị X giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai vào ngày 27/10/2023 và các tài liệu chứng cứ khác cũng như đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên họp người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị V , trình bày: Chị và anh Lù Văn Đ đăng ký kết hôn vào ngày ngày 23 tháng 02 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã N M ,

huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc. Khi đến UBND xã N M chị V và anh Đ không cung cấp cho UBND xã Nậm M bất kỳ giấy tờ gì để đăng ký kết hôn. chị V nói bằng miệng ngày, tháng, năm sinh của chị cho cậu là Khoảng Văn V (là cậu em họ của mẹ chị V), và anh Đ cũng trình bày ngày tháng năm sinh, nơi cư trú ở đâu. Sau đó được cậu V viết vào sổ và đi lên trình lãnh đạo UBND xã Nậm M để thực hiện đăng ký kết hôn cho vợ chồng anh chị. Sau đó được UBND xã Nậm M cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng do mâu thuẫn vợ chồng, bất đồng quan điểm, anh Điện chơi bời, nghiện ngập ma túy và không cố gắng tu trí làm ăn, công việc trong gia đình đều là do chị chăm lo rồi chăm lo cho các con đi học. Bản thân chị thấy áp lực và mệt mỏi mặc dù đã nhiều lần trao đổi với anh Điện để cùng nhau sửa đổi và đã được hai bên gia đình động viên hoà hợp nhưng không thành, anh chị vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống. Chị V và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi không gọi điện thoại quan tâm, chăm sóc gì nhau. Hiện tại chị thấy không còn tình cảm gì với anh Đ nên chị không yêu cầu Toà án công nhận anh Đ và chị là vợ, chồng hợp pháp kể từ ngày chị đủ tuổi và nhất trí với yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật của mẹ chồng chị là bà Lò Thị X ; Về con chung: Chị V và anh Đ có với nhau 02 con chung là cháu Lò Thị H , sinh ngày 08/3/2007 và cháu Lò Hoài N , sinh ngày 18/9/2009. Sau khi Tòa án huỷ kết hôn trái pháp luật theo đơn yêu cầu của bà Lò Thị X và mong muốn của gia đình cũng như nguyện vọng bên nhà chồng chị V , anh Đ sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 cháu Lò Thị H , sinh ngày 08/3/2007 và cháu Lò Hoài N , sinh ngày 18/9/2009 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị V nhất trí; Về tài sản chung, nợ chung: chị V và anh Đ không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai, ngày 16/11/2023 và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lò Văn Đ , trình bày: anh Đ và chị V đăng ký kết hôn vào ngày ngày 23 tháng 02 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc. Khi đến UBND xã N M , vì bản thân 02 vợ chồng anh chị không được ăn học, không được ai tuyên truyền khi đi làm thủ tục để đăng ký kết hôn là phải cần mang theo các giấy tờ cần thiết để chứng minh là 02 vợ chồng anh chị đã đủ tuổi thì mới được đăng ký kết hôn nên vợ chồng anh Đ và chị V không cầm bất kỳ các loại giấy tờ gì để đăng ký kết hôn. Anh Đ chỉ nghe vợ anh là chị V nói bằng miệng ngày, tháng, năm sinh của chị Viện cho cậu em họ mẹ vợ là Khoảng Văn V , rồi đến anh trình bày ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú ở đâu. Sau đó được cậu Vinh viết vào sổ và đi lên trình lãnh đạo UBND xã N M để thực hiện đăng ký kết hôn cho vợ chồng anh chị. Sau đó được UBND xã Nậm M cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh chị. Thời điểm anh Đ và chị V đi đăng ký kết hôn, anh Đ không biết vợ anh là chị V bao nhiêu tuổi cả, vì con gái người dân tộc to cao và anh không được học hành đến nơi đến chốn, do 02 vợ chồng tự nguyện cùng đi đăng ký nên anh Đ cứ nghĩ chị V đã đủ tuổi để đi đăng ký kết hôn. Anh Đ chỉ biết là số tuổi của anh đã đủ tuổi

đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng do mâu thuẫn vợ chồng, bất đồng quan điểm, nguyên nhân là do chị V hay nói với mọi người anh Đ không biết chăm lo cho gia đình, công việc trong gia đình đều là do chị V chăm lo và lo cho các con đi học. Từ khi nghe vợ anh nói sai sự thật, bản thân anh Điện thấy áp lực và mệt mỏi mặc dù đã nhiều lần trao đổi với chị V để cùng nhau sửa đổi và đã được hai bên gia đình động viên hoà hợp nhưng không thành, anh chị vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống. Anh Đ và chị V đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2014 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh chị không gọi điện thoại quan tâm, chăm sóc gì với nhau. Hiện tại anh Điện thấy không còn tình cảm gì với chị V nên anh Đ không yêu cầu Tòa án công nhận anh chị là vợ, chồng hợp pháp kể từ ngày chị V đủ tuổi và nhất trí với yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật của mẹ anh là bà Lò Thị X ; Về con chung: anh Đ và chị V có với nhau 02 con chung là cháu Lò Thị H , sinh ngày 08/3/2007 và cháu Lò Hoài N , sinh ngày 18/9/2009. Sau khi Tòa án huỷ kết hôn trái pháp luật theo đơn yêu cầu của mẹ anh là bà Lò Thị X và mong muốn của gia đình cũng như nguyện vọng của anh Đ , anh Đ sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 cháu Lò Thị H , sinh ngày 08/3/2007 và cháu và cháu Lò Hoài N , sinh ngày 18/9/2009 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Viện cũng nhất trí; Về tài sản chung, nợ chung: anh Đ và chị V không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai vào ngày 16/11/2023 và các tài liệu chứng cứ khác cũng như nội dung đơn xin xét xử vắng mặt. Ủy ban nhân dân xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Người đại diện theo pháp luật là: ông Hồ Văn Th , Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu có đơn xin vắng mặt tại phiên họp có ý kiến như sau: Căn cứ theo độ tuổi của anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị V chưa đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Việc đăng ký kết hôn cho anh Đ và chị V là không đúng quy định. Do đó yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của bà Lò Thị X là hoàn toàn có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xem xét chấp nhận đề nghị của bà Lò Thị X , chấp nhận hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị V do kết hôn trái pháp luật.

Ngày 21/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã xác nhận. Công dân Lò Thị V theo thẻ căn cước là Lò Thị V , sinh ngày 10/8/1990; quê quán xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Thông tin trong sổ đăng ký kết hôn tại số 06 năm 2006; quyển số 01.TP/HT-1999-B mở ngày 29/12/1999, khai là Lò Thị V , sinh ngày 19/10/1988. Ủy ban nhân dân xã N M xác nhận hai tên bà Lò Thị V , sinh ngày 10/8/1990 và Lò Thị V , sinh ngày 19/10/1988 trên cùng một người là đúng sự thật.

Tại biên bản xác minh ngày 14/12/2023, Qua công tác quản lý cư trú và thông tin thân nhân của Khoảng Văn V cung cấp: Khoảng Văn V đã chết vào hồi 18 giờ 20 phút, ngày 10/9/2007, tại nhà riêng bản Nậm M , xã N M , huyện

Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (kèm theo Trích lục khai tử số 25/TLKT-BS ngày 12/12/2023 do UBND xã N M , huyện Sìn Hồ cung cấp).

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau khi nghiên cứu hồ sơ và tại phiên họp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát như sau: Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự được đảm bảo. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập và kết quả tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, áp dụng: khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 131 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016; Điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lò Thị X : Huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn Đ và chị Lò Thị V theo theo Trích lục Kết hôn số 26/TLKH-BS ngày 14 tháng 8 năm 2023 do Ủy ban nhân dân xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (Thực hiện việc trích lục từ sổ Đăng ký kết hôn), cấp. Không công nhận hôn nhân giữa anh Lù Văn Đ và chị Lò Thị V kể từ thời điểm có đủ điều kiện kết hôn; Về chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Công nhận thỏa thuận giữa anh Lù Văn Đ và chị Lò Thị V ; chị V và anh Đ có với nhau 02 con chung là cháu Lù Thị H , sinh ngày 08/3/2007 và cháu Lù Hoài N , sinh ngày 18/9/2009. Sau khi Tòa án huỷ kết hôn trái pháp luật theo đơn yêu cầu của bà Lò Thị X và mong muốn của gia đình cũng như nguyện vọng bên nhà chồng chị V . Anh Đ sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 cháu Lù Thị Hoa, sinh ngày 08/3/2007 và cháu và cháu Lù Hoài Nam, sinh ngày 18/9/2009 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Viện phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị V nhất trí. Chị Viện có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở; Về tài sản chung và khoản nợ chung: anh Lù Văn Đ và chị Lò Thị V không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết; Về án phí: bà Lò Thị X là người yêu cầu giải quyết việc dân sự không phải nộp lệ phí Tòa án, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Lò Thị X là mẹ đẻ của anh Lò Văn Đ nên bà X có quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị V theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Bà Lò Thị X yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị V theo Trích lục Kết hôn số 26/TLKH-BS ngày 14 tháng 8 năm 2023 do Ủy ban nhân dân xã N M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (Thực hiện việc trích lục từ sổ Đăng ký kết hôn), cấp. Đây là yêu cầu về hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã N M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên họp, người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà X, anh Đ, chị V và Ủy ban nhân dân xã N M, huyện Sìn Hồ đã được Tòa án thông báo phiên họp hợp lệ theo đúng quy định nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Trong đơn xin vắng mặt tại phiên họp người yêu cầu, người có quyền lợi liên quan đều không có thay đổi gì mà vẫn giữ nguyên nội dung đơn yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã N M (người đại diện theo pháp luật là ông Hồ Văn Th, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N M, huyện Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu) có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Do đó Tòa án tiến hành Phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung việc dân sự: anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị V đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Mạ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu vào ngày 23 tháng 02 năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và được ông Khoàng Văn V, chức danh: Công chức Tư pháp- Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã N M, huyện Sìn Hồ tiếp nhận. Tuy nhiên ông V không yêu cầu anh chị phải nộp bất kỳ các giấy tờ, tài liệu gì để làm thủ tục để đăng ký kết hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật và Khoàng Văn V đã ghi vào sổ đăng ký kết hôn số: 01/TP-HT/1999-B năm 1999; trang số: 43; số thứ tự: 06 của sổ có ghi: anh Lò Văn L, (ghi sai tên Đ thành L) sinh ngày: 14/7/1987 và chị Lò Thị V, sinh ngày: 19/10/1988. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã lấy lời khai của chị Lò Thị V, chị V cho biết do cán bộ tiếp nhận hồ sơ là Khoàng Văn Vinh không kiểm tra và không yêu cầu anh chị phải nộp các giấy tờ để làm thủ tục hồ sơ đăng ký kết hôn dẫn đến đăng ký kết hôn sai cho anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị V (chị V cho biết các giấy tờ như Giấy khai sinh, căn cước công dân được các cấp có thẩm quyền cấp cho

chị Lò Thị V , chị V đều sinh ngày 10/8/1990). Tính đến ngày đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 02 năm 2006 chị Lò Thị V chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn (mới 15 tuổi 06 tháng 13 ngày). Như vậy việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 về điều kiện kết hôn “*Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên*”. bà Lò Thị X là mẹ đẻ của anh Lù Văn Đ có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn Đ và chị Lò Thị V là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Vì vậy, căn cứ vào các Điều 9, khoản 3 Điều 15, Điều 16, Điều 17 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xét thấy cần chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lò Thị X về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn Đ và chị Lò Thị V theo Trích lục Kết hôn số 26/TLKH-BS ngày 14 tháng 8 năm 2023 do Ủy ban nhân dân xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. (Thực hiện việc trích lục từ sổ Đăng ký kết hôn) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: anh Đ và chị V có 02 cháu tên là cháu Lù Thị H , sinh ngày 08/3/2007 và cháu Lù Hoài N , sinh ngày 18/9/2009. Hiện nay 02 cháu đang ở với anh Lù Văn Đ cùng với bà Lò Thị X . Nay chị V và anh Đ đã thỏa thuận được với nhau, anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đ không đề nghị chị Lò Thị V phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị V nhất trí. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, xem xét tình hình thực tế thì hiện tại chị Lò Thị V không có công ăn việc làm ổn định, không có đầy đủ điều kiện về kinh tế cũng như tinh thần để đảm bảo cuộc sống cho hai cháu có cuộc sống, học tập được tốt. Mặt khác từ khi anh chị ly thân cho đến nay các cháu đều do anh Đ và bà nội cháu chăm sóc và giáo dục, chị V ít có thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Đối với anh Lù Văn Đ qua xem xét, hiện nay anh Đ có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu. Căn cứ Điều 246 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng giải quyết việc dân sự xét thấy cần ghi nhận sự thỏa thuận của chị V và anh Đ để giao cả hai con chung là cháu Lù Thị H và cháu Lù Hoài N cho anh Lù Văn Đ là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và cũng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt như quyền về học hành, sự phát triển thể chất và tinh thần cho các con chung. Anh Lù Văn Đ không yêu cầu chị Lò Thị V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ Khoản 1 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình thì chị Lò Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị V và anh Đ không có tài sản, nợ chung ai gì nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 11, Điều 12 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Lò Thị Xam không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật theo quy định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo Quyết định này theo quy định tại Điều 372, Điều 373/BLTTDS.

[6]. Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 186, 246, 361, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, khoản 3 Điều 15, Điều 16, Điều 17 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; các Điều 10, 11, 12, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lò Thị X . Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lò Thị V và anh Lò Văn Đ theo Trích lục Kết hôn số 26/TLKH-BS ngày 14/8/2023 do Ủy ban nhân dân xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. (Thực hiện việc trích lục từ sổ Đăng ký kết hôn).

2. Về con chung: anh Đ và chị V có 02 là cháu Lò Thị H , sinh ngày 08/3/2007 và cháu Lò Hoài N , sinh ngày 18/9/2009. Hiện nay 02 cháu đang ở với anh Lò Văn Đ . Nay chị V và anh Đ đã thỏa thuận được với nhau anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đ không đề nghị chị Lò Thị V phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị V nhất trí.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí Tòa án: bà Lò Thị X không phải nộp Tiền lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật.

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Hồng Ngoãn